

UBND TỈNH GIA LAI  
**SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH  
VÀ XÃ HỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 06 tháng 5 năm 2020

Số: 628 /SLĐT BXH-LĐVL

V/v hướng dẫn làm rõ một số nội dung về hồ sơ, trình tự thủ tục hỗ trợ cho một số nhóm đối tượng theo Nghị quyết số 42/NQ-CP và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (*viết tắt là Quyết định số 15*) và công văn số 969/UBND-KGVX ngày 04/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai hỗ trợ cho các đối tượng theo Nghị quyết số 42/NQ-CP và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg; Sở Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn làm rõ một số nội dung về hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện hỗ trợ đối với các nhóm đối tượng: doanh nghiệp, hộ kinh doanh và người lao động, như sau:

**I. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương.**

*1. Về điều kiện hỗ trợ:*

Người lao động được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

a. Thời gian tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương trong thời hạn của hợp đồng lao động, từ 01 tháng liên tục trở lên tính từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2020 và thời điểm bắt đầu tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 đến ngày 01 tháng 6 năm 2020.

b. Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc tính đến thời điểm ngay trước khi tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương.

c. Làm việc tại các doanh nghiệp không có doanh thu hoặc không còn nguồn tài chính để trả lương (sau khi đã sử dụng các quỹ dự phòng tiền lương, nguồn lợi nhuận sau thuế và các nguồn tài chính hợp pháp khác của doanh nghiệp, số dư đến ngày 31 tháng 3 năm 2020) do ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19.

*2. Mức hỗ trợ, thời gian và phương thức:*

a. Mức hỗ trợ: 1.800.000 đồng/người/tháng.

b. Hỗ trợ hằng tháng (01 tháng tính bằng 30 ngày) theo thời gian thực tế người lao động bị tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương nhưng không quá 03 tháng.

Thời gian hỗ trợ theo thực tế, tính từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2020.

### *3. Thủ tục hồ sơ:*

a. Bản sao văn bản thỏa thuận tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương.

b. Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương có xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội và có xác nhận của tổ chức công đoàn cơ sở (nếu có) theo **Mẫu số 01** kèm theo.

c. Bản sao Báo cáo tài chính năm 2019, quý I năm 2020 và các giấy tờ chứng minh tài chính khác của doanh nghiệp.

### *4. Trình tự, thủ tục thực hiện:*

a. Doanh nghiệp lập Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương bảo đảm điều kiện theo quy định tại điểm 1 mục I văn bản này; đề nghị tổ chức công đoàn cơ sở (nếu có) và cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận Danh sách này.

b. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Danh sách theo đề nghị của doanh nghiệp, cơ quan Bảo hiểm xã hội xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động theo quy định tại điểm b khoản 1, mục I văn bản này và gửi doanh nghiệp.

c. Doanh nghiệp gửi hồ sơ đề nghị đến Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là cấp huyện) nơi đặt trụ sở. Trường hợp doanh nghiệp có nhiều chi nhánh hoặc văn phòng đại diện hoặc địa điểm sản xuất, kinh doanh bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 thì gửi hồ sơ đề nghị đến Ủy ban nhân dân cấp huyện, nơi đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện hoặc địa điểm sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp có người lao động đề nghị hỗ trợ.

d. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định theo **Mẫu số 01A**, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) phê duyệt.

e. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ.

## **II. Hỗ trợ hộ kinh doanh.**

### *1. Điều kiện hỗ trợ:*

Hộ kinh doanh được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

a. Doanh thu do cơ quan thuế thực hiện quản lý thuế đối với hộ kinh doanh năm 2020 dưới 100 triệu đồng, được xác định tại thời điểm ngày 15 tháng 01 năm 2020 theo quy định của pháp luật quản lý thuế.

b. Tạm ngừng kinh doanh từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 theo Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 27/3/2020 của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh Gia Lai về tập trung thực hiện quyết liệt đợt cao điểm phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh.

*2. Mức hỗ trợ, thời gian và phương thức:*

a. Mức hỗ trợ: 1.000.000 đồng/hộ/tháng.

b. Thời gian hỗ trợ theo thời gian tạm ngừng kinh doanh thực tế, tính từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 nhưng tối đa 03 tháng.

c. Phương thức chi trả: Hỗ trợ theo hằng tháng.

*3. Thủ tục hồ sơ:*

a. Giấy đề nghị hỗ trợ theo **Mẫu số 02** ban hành kèm theo văn bản này.

b. Bản sao Thông báo nộp thuế theo Mẫu số 01/TBT-CNKD ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế, trong đó xác định hộ kinh doanh thuộc diện không phải nộp thuế.

*4. Trình tự, thủ tục thực hiện:*

a. Hằng tháng, hộ kinh doanh gửi hồ sơ đề nghị về Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm kinh doanh. Trong thời gian 05 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã, thẩm định và xác nhận về việc tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh; niêm yết công khai; tổng hợp, báo cáo gửi Chi cục Thuế.

b. Trong 02 ngày làm việc, Chi cục Thuế chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp.

c. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của Chi cục Thuế, Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, tổng hợp theo **Mẫu số 02A**, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để thẩm định.

d. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ.

**III. Hỗ trợ người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp.**

*1. Điều kiện hỗ trợ:*

Người lao động được hỗ trợ kinh phí khi có đủ các điều kiện sau đây: có giao kết hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc trước thời điểm ngày 01 tháng 4 năm 2020 và đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc; chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 đến hết ngày 15 tháng 6 năm 2020; không có thu nhập hoặc có thu nhập thấp hơn mức chuẩn cận nghèo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ.

*2. Mức hỗ trợ, thời gian và phương thức:*

a. Mức hỗ trợ: 1.000.000 đồng/người/tháng.

b. Thời gian hỗ trợ tính theo tháng, từ thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc, tối thiểu 01 tháng và tối đa 03 tháng.

b. Phương thức chi trả: Hỗ trợ theo hằng tháng.

*3. Thủ tục hồ sơ:*

a. Giấy đề nghị hỗ trợ theo **Mẫu số 03** ban hành kèm theo văn bản này.

b. Bản sao một trong các giấy tờ sau:

- Hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc đã hết hạn hoặc đã hoàn thành công việc theo hợp đồng lao động.

- Quyết định thôi việc.

- Thông báo hoặc thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc.

- Bản sao sổ bảo hiểm xã hội hoặc xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội về việc tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp. Trường hợp không có sổ bảo hiểm xã hội thì người lao động nêu rõ lý do trong Giấy đề nghị hỗ trợ.

*4. Trình tự, thủ tục thực hiện:*

a. Người lao động theo quy định tại khoản 1, mục III văn bản này có nhu cầu hỗ trợ gửi hồ sơ đề nghị đến Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi tắt là cấp xã) nơi cư trú hợp pháp. Trường hợp người lao động có nơi thường trú và tạm trú không trong phạm vi một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, nếu người lao động đề nghị hưởng hỗ trợ tại nơi thường trú thì phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tạm trú về việc không đề nghị hưởng các chính sách và ngược lại. Tháng tiếp theo, người lao động có nhu cầu được hỗ trợ thì tiếp tục gửi Giấy đề nghị hỗ trợ (**Mẫu số 3**) về Ủy ban nhân dân cấp xã.

b. Sau khi nhận được Giấy đề nghị của người lao động, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức rà soát và xác nhận mức thu nhập, tổng hợp danh sách người lao động đủ điều kiện hưởng hỗ trợ với sự tham gia giám sát của đại diện các tổ chức chính trị - xã hội và công khai với cộng đồng dân cư. Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp danh sách người lao động đủ điều kiện mà không có khiếu kiện, thắc mắc theo **Mẫu số 03A** ban hành kèm theo văn bản này và hồ sơ đề nghị của từng người lao

động trình Ủy ban nhân dân cấp huyện, đồng thời tiến hành xác minh những trường hợp có ý kiến khiếu kiện, thắc mắc.

c. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được danh sách của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để thẩm định theo **Mẫu số 03B** ban hành kèm theo văn bản này.

d. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách hỗ trợ và kinh phí hỗ trợ.

#### **IV. Hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm.**

##### *1. Điều kiện hỗ trợ:*

Người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

a. Mất việc làm và có thu nhập thấp hơn mức chuẩn cận nghèo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ, trong thời gian từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 đến ngày 30 tháng 6 năm 2020.

b. Cư trú hợp pháp tại địa phương.

c. Thuộc lĩnh vực phi nông nghiệp, làm một trong những công việc sau:

- Bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định;
- Thu gom rác, phế liệu;
- Bóc vác, vận chuyển hàng hóa;
- Lái xe mô tô 2 bánh chở khách, xe xích lô chở khách;
- Bán lẻ xổ số lưu động;
- Tự làm hoặc làm việc tại các hộ kinh doanh trong lĩnh vực ăn uống, lưu trú, du lịch, chăm sóc sức khỏe.

##### *2. Mức hỗ trợ, thời gian và phương thức:*

a. Mức hỗ trợ: 1.000.000 đồng/người/tháng.

b. Thời gian hỗ trợ theo tháng, tính từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 nhưng tối đa 03 tháng.

c. Phương thức chi trả: Hỗ trợ theo hằng tháng.

##### *3. Thủ tục hồ sơ:*

a. Sau ngày 15 hằng tháng, người lao động theo quy định tại khoản 1, mục IV văn bản này có nhu cầu hỗ trợ gửi Giấy đề nghị hỗ trợ theo **Mẫu số 04** ban hành kèm theo văn bản này đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú hợp pháp.

Trường hợp người lao động có nơi thường trú và tạm trú không trong phạm vi một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, nếu người lao động đề nghị hưởng

hỗ trợ tại nơi thường trú thì phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tạm trú về việc không đề nghị hưởng các chính sách và ngược lại.

Tháng tiếp theo, người lao động có nhu cầu được hỗ trợ thì tiếp tục gửi Giấy đề nghị hỗ trợ về Ủy ban nhân dân cấp xã.

b. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Giấy đề nghị của người lao động, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức rà soát và lập danh sách người lao động đủ điều kiện hưởng hỗ trợ với sự tham gia giám sát của đại diện các tổ chức chính trị - xã hội và công khai với cộng đồng dân cư.

Ủy ban nhân dân cấp xã niêm yết công khai danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ trong thời gian 02 ngày làm việc; tổng hợp danh sách những trường hợp không có khiếu kiện, thắc mắc theo **Mẫu số 04A** ban hành kèm theo văn bản này và hồ sơ đề nghị của từng người lao động gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện, đồng thời tiến hành xác minh những trường hợp có ý kiến khiếu kiện, thắc mắc.

c. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được danh sách của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) theo **Mẫu số 04B** ban hành văn bản Quyết định này.

d. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách hỗ trợ và kinh phí hỗ trợ.

## **V. Hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc đối với người lao động.**

### *1. Đối tượng hỗ trợ:*

Người sử dụng lao động có khó khăn về tài chính và đã trả trước tối thiểu 50% lương ngừng việc cho người lao động theo khoản 3 Điều 98 Bộ luật Lao động trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 4 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2020.

### *2. Nguyên tắc cho vay:*

a. Việc cho vay phải đảm bảo đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để lợi dụng, trục lợi chính sách.

b. Người sử dụng lao động vay vốn phải sử dụng vốn vay đúng mục đích, có trách nhiệm hoàn trả nợ vay đúng hạn theo cam kết trên hợp đồng tín dụng ký kết với Ngân hàng Chính sách xã hội.

### *3. Điều kiện vay vốn:*

Người sử dụng lao động vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội để trả lương ngừng việc cho người lao động phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a. Có từ 20% hoặc từ 30 người lao động trở lên đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc phải ngừng việc từ 01 tháng liên tục trở lên; đã trả trước tối thiểu 50% tiền lương ngừng việc cho người lao động trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2020.

b. Đang gặp khó khăn về tài chính, không cân đối đủ nguồn để trả lương ngừng việc cho người lao động, đã sử dụng hết quỹ dự phòng tiền lương để trả lương cho người lao động ngừng việc.

c. Không có nợ xấu tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019.

#### 4. Thủ tục hồ sơ:

a. Hồ sơ đề nghị gồm:

- Giấy đề nghị xác nhận theo **Mẫu số 11** ban hành kèm theo văn bản này.

- Bản sao một trong các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã/hộ kinh doanh; Quyết định thành lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có); Giấy phép kinh doanh/Giấy phép hoạt động/Chứng chỉ hành nghề (đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện hoặc pháp luật có quy định); Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư (đối với doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài).

- Danh sách người lao động phải ngừng việc do người sử dụng lao động lập có xác nhận của tổ chức công đoàn cơ sở (nếu có) và xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội nơi người sử dụng lao động đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động theo **Mẫu số 12** ban hành kèm theo văn bản này.

- Bản sao Báo cáo tài chính năm 2019, Báo cáo tài chính quý I năm 2020 (đối với doanh nghiệp và tổ chức).

b. Thủ tục xác nhận:

- Chậm nhất ngày 05 hằng tháng, người sử dụng lao động có nhu cầu gửi hồ sơ đề nghị đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có trụ sở hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh hoặc nơi cư trú (đối với hộ kinh doanh, cá nhân).

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, tổng hợp danh sách người sử dụng lao động được vay vốn theo **Mẫu số 13**, danh sách người lao động ngừng việc của đơn vị theo **Mẫu số 14** ban hành kèm theo văn bản này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt danh sách người sử dụng lao động được vay vốn theo **Mẫu số 13**, danh sách người lao động ngừng việc của đơn vị theo **Mẫu số 14** ban hành kèm theo văn bản này, gửi chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh và người sử dụng lao động trong danh sách.

#### 5. Phê duyệt hồ sơ vay vốn và tổ chức giải ngân:

a. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ vay vốn theo quy định và Quyết định phê duyệt danh sách người sử dụng lao động được vay vốn để trả lương ngừng việc của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ngân hàng

Chính sách xã hội quyết định về việc cho vay. Trường hợp không cho vay thì thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do đến người sử dụng lao động.

b. Việc giải ngân của Ngân hàng Chính sách xã hội được thực hiện đến hết ngày 31 tháng 7 năm 2020.

#### *6. Nguồn vốn cho vay, chi phí quản lý:*

a. Nguồn vốn để Ngân hàng chính sách xã hội thực hiện cho người sử dụng lao động vay theo quy định tại Quyết định này là nguồn vay tái cấp vốn không có tài sản đảm bảo, lãi suất 0%/năm từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

b. Ngân sách nhà nước cấp phí quản lý đối với các khoản cho vay theo quy định tại Quyết định này theo quy định hiện hành về cơ chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội.

7. Chuyên nợ quá hạn và xử lý rủi ro vốn vay tại Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện theo quy định tại Điều 17 quyết định 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

8. Xử lý rủi ro khoản nợ tái cấp vốn tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện theo quy định tại Điều 18 quyết định 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

### **VI. Đối với việc tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất đối với doanh nghiệp gặp khó khăn do dịch Covid-19.**

Tiếp tục triển khai văn bản số 432/SLĐTBXH-LĐVL ngày 31/3/2020 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất đối với doanh nghiệp gặp khó khăn do dịch Covid-19; đồng thời triển khai theo văn bản số 1511/LĐTBXH-BHXXH ngày 04/5/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất (*kèm theo văn bản của Bộ Lao động – TB&XH*).

### **VII. Một số lưu ý.**

1. Các mẫu biểu được sử dụng thống nhất từ cấp xã đến cấp tỉnh theo Quyết định 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ và tại văn bản hướng dẫn này.

2. Danh sách tại cấp huyện lập theo từng xã, phường, thị trấn trong một huyện, theo trình tự hết xã này đến xã khác.

3. Đối với nhóm đối tượng người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm thuộc công việc chính bán vé số lẻ lưu động, đề nghị các địa phương lập thành một danh sách tổng hợp riêng.

4. Thống nhất sử dụng Mẫu bằng file Excel, kiểu chữ Times New Roman, định dạng số, không định dạng chuỗi trong cột có ghi số tiền.

Đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh khẩn trương rà soát, lập danh sách, xác định rõ đến đâu thì tổng hợp, gửi cơ quan chuyên môn thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đến



đó, không được trì hoãn, chậm trễ trong việc hỗ trợ cho đối tượng được hưởng theo quy định tại Nghị quyết số 42/NQ-CP; Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 và công văn số 969/UBND-KGVX ngày 04/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (*Phòng Lao động – Việc làm*) bằng văn bản hoặc qua hòm thư điện tử [laodong.sldtbxhgialai@gmail.com](mailto:laodong.sldtbxhgialai@gmail.com) hoặc số điện thoại 0269.3828511 để được hướng dẫn kịp thời./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- BHXH tỉnh;
- Cục thuế tỉnh;
- Ngân hàng CSXH tỉnh;
- Phòng LĐTBXH các huyện/TX/TP;
- Đăng Website Sở;
- Lưu: VT, LĐVL.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Lê Văn Thành**